

Bản án số: **168/2023/HS-ST**
Ngày 09 - 11 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Như Hoa

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Dương Cao Đức - Chuyên viên Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 8.
2. Bà Phan Thị Diễm - Cán bộ hưu trí.

- Thư ký phiên tòa: Ông Dương Quốc Thái - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Đinh Viết Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 11 năm 2023, tại Phòng xử án Tòa án nhân dân Quận 8 xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 203/2023/TLST-HS ngày 10/10/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 395/2023/QĐXXST-HS ngày 25/10/2023, đối với bị cáo:

Nguyễn Hữu T, sinh năm 1991, tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: đường V, Phường X, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi ở: Không có nơi cư trú ổn định; nghề nghiệp: Bảo vệ; trình độ học vấn: Không biết chữ; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hữu L và bà Nguyễn Ngọc H; chung sống như vợ chồng với Huỳnh Thị Hồng Nh và có 01 con; tiền sự: Không.

Tiền án:

- Ngày 02/8/2018, Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (bản án số: 79/2018/HSST). Chấp hành xong hình phạt tù ngày 01/4/2019; nộp án phí hình sự sơ thẩm ngày 18/6/2020.

- Ngày 21/9/2020, Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (bản án số: 116/2020/HS-ST). Chấp hành xong hình phạt tù ngày 27/9/2021.

Nhân Thân:

- Ngày 21/3/2012, Tòa án nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” (bản án số: 30/2012/HSST). Chấp hành xong hình phạt tù ngày 24/11/2012; nộp án phí hình sự sơ thẩm ngày 19/9/2012.

- Ngày 15/3/2016, Tòa án nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 15 tháng. Chấp hành xong ngày 15/4/2017.

Bị áp dụng biện pháp tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/6/2023 đến nay; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại*: Em Trần Thị Tâm X, sinh ngày 22/02/2011; nơi cư trú: đường A, Phường X, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Bà Nguyễn Thị Minh C, sinh năm 1980; nơi cư trú: đường A, Phường X, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh, là mẹ ruột của bị hại. (vắng mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án*:

1. Ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1995 - Chủ DNTN Dịch vụ cầm đồ P - L; nơi cư trú: đường B, Phường X, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

2. Bà Huỳnh Thị Hồng N, sinh năm 1996; nơi cư trú (nơi đăng ký thường trú: đường N, Phường X, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh; tạm trú: đường B, Phường X, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các T liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Hữu T không có việc làm ổn định, để có tiền tiêu xài, T nảy sinh ý định cướp giật T sản đem bán lấy tiền tiêu xài. Khoảng 16 giờ 00 phút, ngày 10/6/2023, T điều khiển xe mô tô hiệu Honda Wave, biển số 50N1-514.43 đi đến khu vực đường A, Phường X, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh để tìm người sơ hở nhằm cướp giật T sản. Đến khoảng 19 giờ 00 phút cùng ngày, khi đến trước đường A, Phường X, Quận 8, T phát hiện em Trần Thị Tâm X đang đi bộ, trên tay đang cầm điện thoại di động hiệu Iphone 11 Pro Max màu vàng. Lúc này, T quay xe lại, chạy từ đằng sau tiến đến áp sát bên trái X rồi dùng tay phải giật lấy điện thoại của X đang cầm trên tay rồi tăng ga tẩu thoát.

Sau khi giật được tài sản, T đến tiệm cầm đồ P L, tại địa chỉ số đường T, Phường Y, Quận 4 (do anh Ngô Hữu P làm quản lý) để bán điện thoại di động. Anh P không mua mà nhận cầm điện thoại trên với giá 3.000.000 đồng trong thời hạn từ ngày 10/6/2023 đến ngày 24/6/2023.

Qua truy xét, ngày 15/6/2023, Tổ công tác Phòng PC02 Công an Thành phố Hồ Chí Minh phối hợp với Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự xã hội Công an Quận 8 đưa Nguyễn Hữu T về làm việc. Tại cơ quan Công an Quận 8, T đã khai nhận toàn bộ hành vi chiếm đoạt T sản như trên. Anh P không biết chiếc điện thoại di động trên do T phạm tội mà có nên đã giao nộp lại điện thoại di động hiệu Iphone 11 Pro Max để phục vụ công tác điều tra.

Tại Kết luận định giá tài sản số 112/KL-HĐĐGTS ngày 27/6/2023, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự Quận 8 kết luận chiếc điện thoại di động Iphone 11 Promax có trị giá là 7.000.000 đồng.

Ngày 16/6/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh ra quyết định khởi tố vụ án hình sự, quyết định khởi tố bị can và ra Lệnh bắt bị can để tạm giam đối với Nguyễn Hữu T về tội “Cướp giật tài sản”.

Việc tạm giữ, xử lý vật chứng:

- 01 xe mô tô hiệu Honda Wave, biển số 50N1-514.43 tạm giữ của Nguyễn Hữu T là phương tiện T sử dụng đi cướp giật T sản. Qua xác minh, xe do bà Bùi Thị Tr đứng tên chủ sở hữu, bà Trong bán xe cho ông Lê Văn Th, ông Th bán lại cho bà Huỳnh Thị Hồng N (sống như vợ chồng với bị cáo) có lập giấy tay mua bán, nhưng chưa sang tên, xe vẫn do bà Trong đứng tên nhưng hiện bà Tr vắng mặt tại địa phương. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8 đã đăng báo tìm chủ sở hữu hợp pháp của xe nhưng chưa có kết quả.

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 Promax do anh Ngô Hữu P giao nộp, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8 đã trả lại cho bị hại Trần Thị Tâm X;

- 01 USB màu đen dung lượng 8GB, lưu trữ nội dung vụ cướp giật T sản do anh Hồ Văn A giao nộp.

Về trách nhiệm dân sự:

- Bị hại Trần Thị Tâm X và người đại diện hợp pháp đã nhận lại T sản, không yêu cầu bồi thường và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho Nguyễn Hữu T;

- Ông Ngô Hữu P, đại diện ủy quyền của chủ DNTN Dịch vụ cầm đồ P - L không yêu cầu Nguyễn Hữu T hoàn trả số tiền cầm cố điện thoại.

Tại bản Cáo trạng số 194/CT-VKSQ8 ngày 10/10/2023 Viện kiểm sát nhân dân Quận 8 truy tố bị cáo về tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại các Điểm d, g, i Khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố.

* Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8 vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ các Điểm d, g, i Khoản 2 Điều 171; Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo từ 05 (năm) năm đến 06 (sáu) năm tù.

Bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt, không yêu cầu gì thêm, vắng mặt tại phiên tòa nên đề nghị không xem xét. Ông Ngô Hữu P, đại diện ủy quyền của chủ DNTN Dịch vụ cầm đồ P - L xác định không yêu cầu Nguyễn Hữu T hoàn trả số tiền cầm cố điện thoại, vắng mặt tại phiên tòa nên đề nghị không xem xét.

Về xử lý vật chứng:

- 01 xe mô tô hiệu Honda Wave, biển số 50N1-514.43 tạm giữ của Nguyễn Hữu T, đề nghị tiếp tục đăng báo tìm chủ sở hữu.

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 Promax là tài sản bị chiếm đoạt, Cơ quan điều tra đã trả lại cho bị hại nên đề nghị không xem xét.

- 01 USB màu đen dung lượng 8GB, đề nghị tiếp tục lưu giữ theo hồ sơ vụ án.

Bị cáo khai báo về hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung bản cáo trạng đã được tóm tắt như trên, không tự bào chữa, không tranh luận, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 8, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, các đương sự không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Căn cứ vào tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án; lời khai của bị cáo tại phiên tòa, có đủ cơ sở để kết luận:

Vào khoảng 19 giờ 00 phút, ngày 10/6/2023, tại trước đường A, Phường X, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh, bị cáo Nguyễn Hữu T sử dụng xe mô tô là thủ đoạn nguy hiểm, áp sát bị hại công khai chiếm đoạt 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 11 Promax của bị hại rồi nhanh chóng tẩu thoát.

Căn cứ Kết luận định giá tài sản số 112/KL-HĐĐGTS ngày 27/6/2023, Hội đồng định giá tài sản Quận 8 kết luận giá trị của điện thoại di động Iphone 11 Promax tại thời điểm chiếm đoạt là 7.000.000 đồng.

Căn cứ Giấy khai sinh số 61/KS Quyền số 01/2011 đăng ký ngày 07/3/2011 tại Ủy ban nhân dân Phường 3, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh thể hiện bị hại, trẻ Trần Thị Tâm X, sinh ngày 22/02/2011, như vậy tại thời điểm bị cáo thực hiện hành vi chiếm đoạt chiếc điện thoại của bị hại (ngày 10/6/2023) thì bị hại chưa đủ 16 tuổi. Đây là tình tiết định khung hình phạt “*Phạm tội đối với người dưới 16 tuổi*” quy định tại Điểm g Khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại Bản án số 116/2020/HS-ST ngày 21/9/2020, Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản”, tại bản án này đã xác định bị cáo “*có một tiền án về tội trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích nên phạm tội lần này là trường hợp tái phạm quy định tại Điểm h Khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự*”, và tuyên mức hình phạt đối với bị cáo là 01 năm 06 tháng tù, ngày 27/9/2021 chấp hành xong hình phạt. Như vậy, đến ngày bị cáo thực hiện hành vi phạm tội trong lần này (ngày 10/6/2023), chưa hết thời hạn để xóa án tích theo quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều 70 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Căn cứ Điểm b Khoản 2 Điều 53 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, bị cáo phạm tội thuộc trường hợp “*tái phạm nguy hiểm*”, là tình tiết định khung hình phạt quy định tại Điểm i Khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Từ các nhận định nêu trên, có đủ cơ sở xác định bị cáo đã phạm vào tội “Cướp giật tài sản” thuộc trường hợp “*Dùng thủ đoạn nguy hiểm*”, “*Phạm tội đối với người dưới 16 tuổi*” và “*Tái phạm nguy hiểm*” quy định tại các Điểm d, g, i Khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, không có nơi cư trú nhất định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Bị cáo là người trưởng thành, có đầy đủ năng lực pháp luật hình sự, hành vi phạm tội của bị cáo là cố ý và nguy hiểm, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, có thể gây nguy hiểm đến sức khỏe tính mạng của người khác và gây ảnh hưởng xấu trật tự an toàn xã hội nên cần phải xử lý nghiêm nhằm giáo dục và phòng ngừa chung trong xã hội. Cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian dài mới đủ sức giáo dục, phòng ngừa chung trong xã hội.

[5] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

* Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tài sản chiếm đoạt đã thu hồi trả lại cho bị hại, bị hại đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; do vậy, Hội đồng xét xử xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

* Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có, tuy nhiên bị cáo có nhân thân xấu, nhiều lần bị kết án về hành vi trộm cắp tài sản và từng bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện, đây cũng là tình tiết Hội đồng xét xử cân nhắc khi quyết định hình phạt cho phù hợp với nhân thân bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt, không yêu cầu gì thêm, vắng mặt tại phiên tòa nên không xét. Ông Ngô Hữu P, đại diện theo ủy quyền của chủ DNTN Dịch vụ cầm đồ P - L xác định không yêu cầu bị cáo hoàn trả số tiền cầm cố điện thoại, vắng mặt tại phiên tòa nên không xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng:

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Wave, màu: Xanh Đen Bạc, dung tích 109, số máy: JA39E0404763, số khung: 3903HY429622, biển số 50N1-514.43, đăng ký lần đầu ngày 24/01/2018, là xe bị cáo Nguyễn Hữu T dùng làm phương tiện phạm tội. Qua xác minh, xe do bà Bùi Thị Tr đứng tên chủ sở hữu, bà Tr bán cho ông Lê Văn Th, ông Th bán cho bà Huỳnh Thị Hồng N (sống như vợ chồng với bị cáo) có lập giấy tay mua bán, nhưng chưa sang tên, xe vẫn do bà Tr đứng tên, Cơ quan điều tra đã xác minh bà Tr không còn cư trú tại địa phương, bị cáo T sử dụng xe của bà N đi thực hiện hành vi phạm tội, bà N không biết và đề nghị hoàn trả lại xe cho bà N. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8 đã đăng báo tìm chủ sở hữu hợp pháp chiếc xe nhưng chưa có kết quả, nên tiếp tục thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng để xác định chủ sở hữu hợp pháp chiếc xe, hết thời hạn thông báo mà không xác định được chủ sở hữu hợp pháp thì trả xe lại cho bà N.

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 Promax là tài sản bị cáo chiếm đoạt của bị hại, Cơ quan điều tra đã trả lại cho bị hại Trần Thị Tâm X là có căn cứ, nên không xét.

- 01 USB màu đen dung lượng 8GB, lưu trữ nội dung vụ cướp giật tài sản, là chứng cứ vụ án nên tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

[8] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ các Điểm d, g, i Khoản 2 Điều 171; Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Hữu T 05 (năm) năm tù về tội “Cướp giật tài sản”.

Thời hạn tù tính từ ngày 16/6/2023.

2. Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Thông báo trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày trên phương tiện thông tin đại chúng để tìm chủ sở hữu hợp pháp đối với xe gắn máy nhãn hiệu Honda, số loại Wave, màu: Xanh Đen Bạc, dung tích 109, số máy: JA39E0404763, số khung: 3903HY429622, biển số 50N1-514.43, đăng ký lần đầu ngày 24/01/2018. Nếu hết thời hạn thông báo mà chưa tìm được chủ xe thì trả xe lại cho bà Huỳnh Thị Hồng N.

(Theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, T sản ngày 09/10/2023)

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào các Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm ngàn) đồng.

4. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày Tòa tuyên án, bị cáo, các đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm đến Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày Bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKS ND Quận 8;
- VKS ND TP. HCM;
- CQĐT CA Quận 8;
- CQ THA HS CA Quận 8;
- Trại tạm giam Chí Hòa (T30);
- Chi cục THA DS Quận 8;
- Người tham gia tố tụng khác;
- TAND TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- PC53.
- Lưu: HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Như Hoa